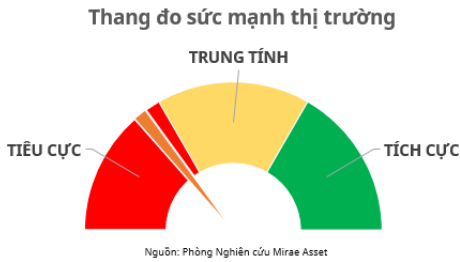


07 Tháng Ba 2022



# Bản tin cuối ngày

## Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: [cs@miraeeasset.com.vn](mailto:cs@miraeeasset.com.vn)

### Nhận định thị trường

#### Áp lực điều chỉnh từ thế giới

Liên tục trong những phiên gần đây, thị trường chứng khoán thế giới và Châu Á chịu áp lực lớn với tình trạng bán tháo mạnh diễn ra thường xuyên với áp lực từ cuộc xung đột chính trị tại Châu Âu. Vì thế, VN-Index cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng, đặc biệt ở nhóm Blue-chip với mức giảm khá mạnh. Tuy nhiên, xét tổng thể mức giảm của VN-Index vẫn rất khiêm tốn so với các chỉ số Châu Á khác như Nikkei (-2,94%), Shanghai (-2,17%), HIS (-3,87%), KOSPI (-2,29%). Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-index đóng cửa tại 1.499 điểm, giảm nhẹ 6,3 điểm, tương ứng 0,4%, so với phiên giao dịch ngày hôm trước. Thanh khoản tiếp tục được duy trì tốt với giá trị 3 sàn lần lượt là HOSE: 31.437 tỷ đồng, HNX: 3.784 tỷ đồng, UPCOM: 2.741 tỷ đồng.

Với việc giá dầu chạm mốc \$130/thùng và nguyên liệu phân bón bị hạn chế xuất khẩu từ Nga, các cổ phiếu Dầu khí, Phân bón và Hóa chất đều chạm trần hoặc tăng rất mạnh trong ngày hôm nay: DCM, DPM, CSV, DGC tăng trần, BSR, GAS, OIL, PVD, PVS tăng từ 5%–8%. Cũng đạt mức tăng tốt trong hôm nay còn có nhóm Thép với mức tăng phổ bình quân từ 3%–4%. Ở chiều ngược lại, Ngân hàng và Bất động sản tiếp tục chìm trong sắc đỏ.

Khối ngoại hôm nay bất ngờ bán ròng mạnh, tập trung vào nhóm BĐS NLG (156 tỷ), VHM (140 tỷ), NVL (102 tỷ) và chứng chỉ quỹ FUEVFVND (340 tỷ).

Phiên giảm điểm nhẹ và điểm kỹ thuật của VN-Index vẫn chưa thay đổi. Hiện điểm số kỹ thuật theo thang điểm của Mirae được giữ ở mức -4, thể hiện trạng thái TIÊU CỰC trong ngắn hạn. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, hệ số P/E của VN-Index là 17,1x.

**Trần Duy Lam**, Analyst, 84-8-39102222, lam.td@miraeeasset.com.vn

#### Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-5	TIÊU CỰC
Kospi	-2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	-6	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-7	TIÊU CỰC
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

#### Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,499.05	-0.42	0.09	28.27
HNX	452.86	0.51	8.00	74.31
UPCOM	113.22	-0.06	2.23	44.12
MSCI EM	1,144.91	-2.36	-6.10	-14.52
NIKKEI	25,221.41	-2.94	-7.44	-12.62
HANG SENG	21,045.21	-3.93	-14.38	-27.68
KOSPI	2,651.31	-2.29	-3.42	-12.39
FTSE	6,922.32	-0.93	-8.60	4.40
S&P 500	4,328.87	-0.79	-3.46	12.67
NASDAQ	13,313.44	-1.66	-5.01	3.04

#### Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	17.09	2.64	15.56
SET INDEX	12.54	1.73	9.72
JCI INDEX	22.68	2.25	8.92
PCOMP INDEX	21.93	1.83	8.70

#### Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	0	0
5 năm	1.62	2	72	54
10 năm	2.29	1	20	-6

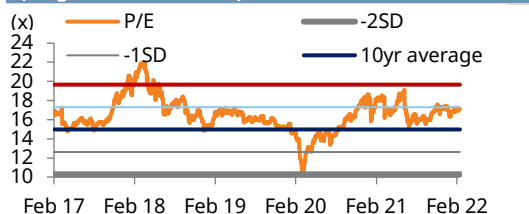
#### Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	22,849	-0.04	-0.77	0.86
US\$/KRW	1,227	-1.05	-2.17	-7.64
US\$/JPY	115	-0.20	0.04	-5.35
US\$/EUR	0.92	0.55	5.23	8.96
US\$/GBP	0.76	0.36	2.63	4.80
US\$/SGD	1.36	-0.25	-1.49	-0.95

#### Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	1,205	1,006	945
HNX	164	114	133
UPCOM	82	70	72

#### Định giá VN-INDEX: P/E lịch sử



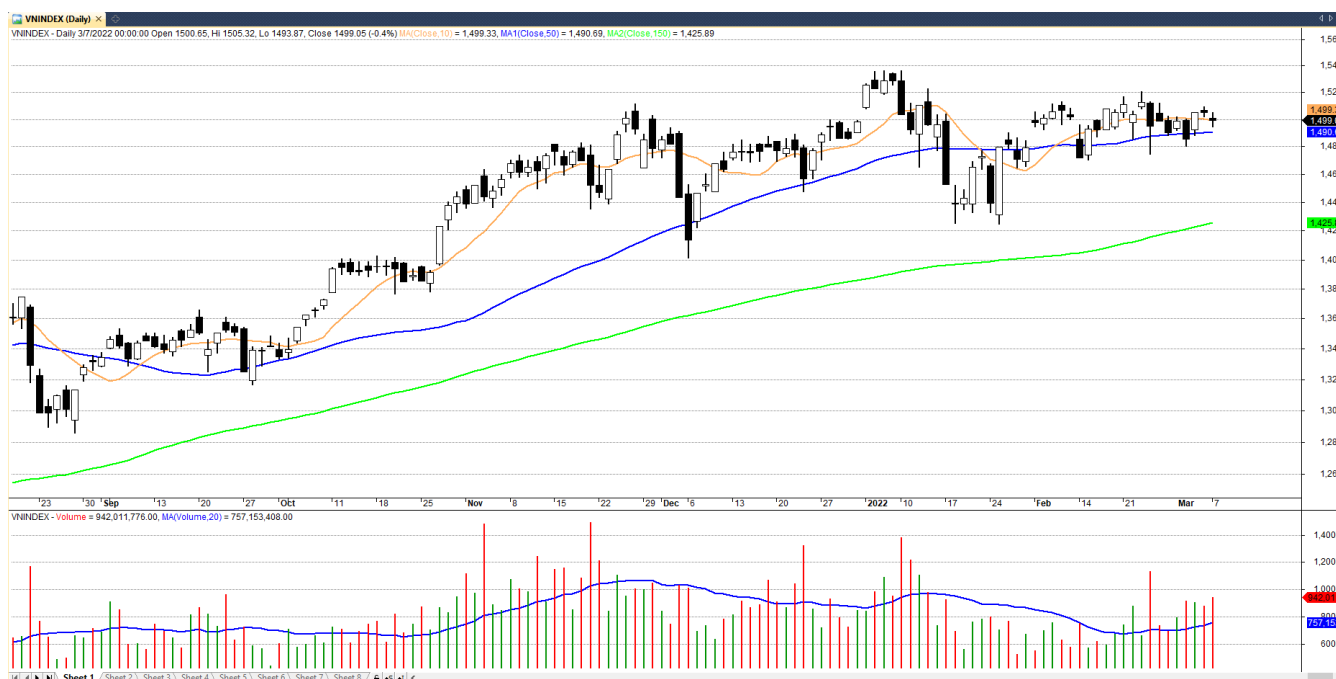
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN30F1M	-4	<b>TIÊU CỰC</b>
VN DIAMOND	-2	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN FIN SELECT	-2	<b>TRUNG TÍNH</b>

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (07/03/2022)	Kháng cự 1	<b>1.540</b>
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	<b>1.580</b>
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	<b>1.480</b>
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	<b>1.430</b>

VN-Index giao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng 1.500, đồng thời cũng là ngưỡng hỗ trợ MA50 ngày.

## Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fdata

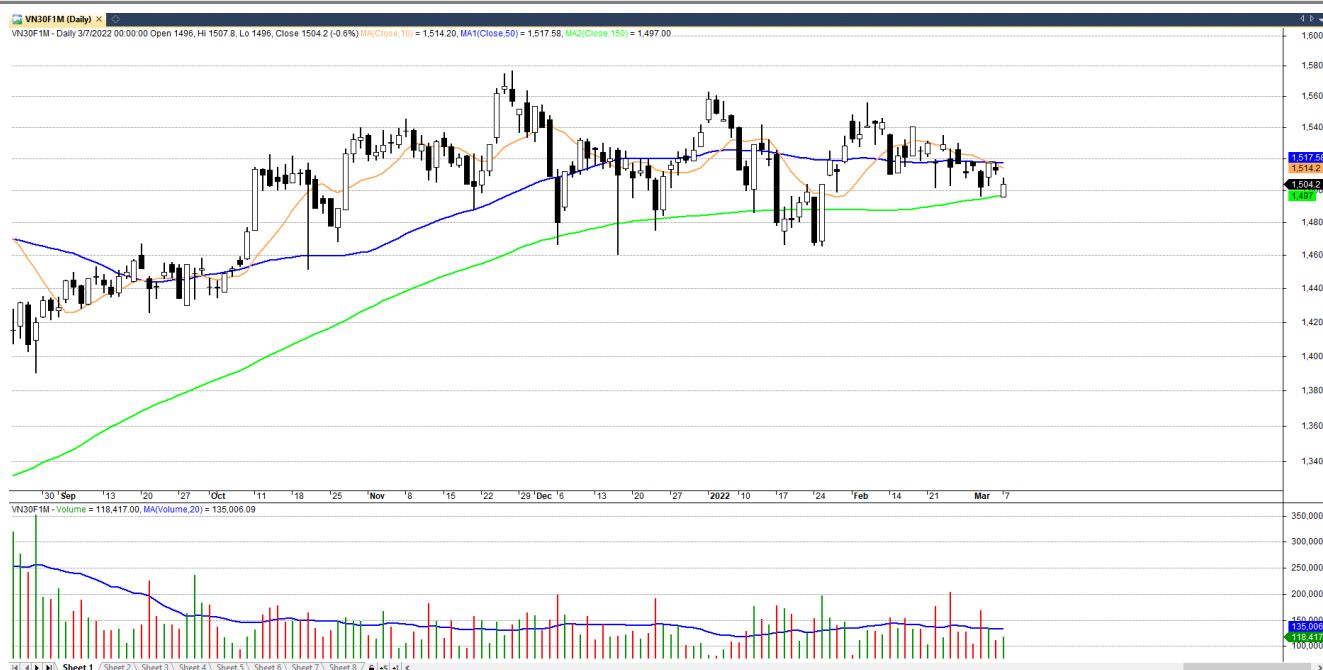
## CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (07/03/2022)	1.504	Kháng cự 1 <b>1.550</b>
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	<b>TIÊU CỰC</b>	Kháng cự 2 <b>1.580</b>
VN30 - đóng cửa	1.509	Hỗ trợ 1 <b>1.520</b>
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	<b>-4.9</b>	Hỗ trợ 2 <b>1.480</b>

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	<b>0</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN30F1M (chart 60 phút)	<b>-2</b>	<b>TRUNG TÍNH</b>
VN30F1M (chart ngày)	<b>-4</b>	<b>TIÊU CỰC</b>

VN30F1M giao động trong biên độ rất hẹp, chỉ hơn 10 điểm trong ngày. Các điểm kỹ thuật intra-day vẫn giữ ở mức trung tính.

### Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

## TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
HDG	Bất động sản	72,400	1,244,035	73	4	
GAS	Dầu khí	124,600	1,195,885	91	5	Top sức mạnh ngành
PVS	Dầu khí	38,600	12,317,82	76	5	Top sức mạnh ngành
PC1	Điện	40,350	1,508,125	70	7	
DGC	Hóa chất	189,900	1,584,885	100	7	Top sức mạnh ngành
CSV	Hóa chất	59,900	948,155	99	7	Top sức mạnh ngành
HAH	Kho bãi, hậu cần	92,500	1,693,895	92	5	Top sức mạnh ngành
GMD	Kho bãi, hậu cần	56,000	2,760,430	93	5	Top sức mạnh ngành
PLC	Nhựa đường	48,700	591,300	75	7	
DCM	Phân bón	43,100	6,804,175	95	7	Top sức mạnh ngành
DPM	Phân bón	64,500	7,238,015	82	7	Top sức mạnh ngành
HPG	Thép	51,100	24,410,95	97	7	Top sức mạnh ngành
HSG	Thép	42,450	11,078,92	78	7	Top sức mạnh ngành

(\*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(\*\*) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

### ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HPG	51.1	24,410,950	7	KHẢ QUAN	228,566	6.6	2.5	1,247
HSG	42.45	11,078,925	7	KHẢ QUAN	20,948	4.9	1.9	470
DPM	64.5	7,238,015	7	KHẢ QUAN	25,241	8.2	2.4	467
SSI	46.8	9,301,655	7	KHẢ QUAN	46,461	16.9	3.2	435
PVD	37.55	9,030,310	7	KHẢ QUAN	15,813	1,008.9	1.2	339
FLC	13.2	23,238,124	7	KHẢ QUAN	9,372	115.2	1.0	307
DGC	189.9	1,584,885	7	KHẢ QUAN	32,488	14.5	5.3	301
DCM	43.1	6,804,175	7	KHẢ QUAN	22,817	13.0	3.0	293
HAG	12.5	18,650,260	7	KHẢ QUAN	11,592	62.9	2.6	233
PVT	29.1	4,897,190	7	KHẢ QUAN	9,418	14.1	1.8	143
HNG	10.5	11,998,130	7	KHẢ QUAN	11,640	#N/A N/A	1.9	126
SBT	25.5	4,482,050	7	KHẢ QUAN	16,043	23.2	1.9	114
HUT	34	2,863,450	7	KHẢ QUAN	11,853	216.9	3.1	97
HQC	8.04	10,393,335	7	KHẢ QUAN	3,832	920.0	0.9	84
PAN	34	2,417,185	7	KHẢ QUAN	7,102	24.0	1.7	82
OIL	21.6	3,682,730	7	KHẢ QUAN	22,339	#N/A N/A	2.4	80
GVR	36.75	2,047,010	7	KHẢ QUAN	147,000	34.6	3.1	75
FIT	14.5	4,923,795	7	KHẢ QUAN	3,810	23.4	1.1	71
DPG	73.8	904,940	7	KHẢ QUAN	4,649	12.9	3.4	67
DDV	32.8	1,946,225	7	KHẢ QUAN	4,792	25.1	3.3	64
GEX	41.15	15,245,815	6	KHẢ QUAN	35,039	28.8	2.9	627
DIG	94.1	6,062,055	6	KHẢ QUAN	47,040	46.6	6.4	570
CII	33.25	11,064,775	6	KHẢ QUAN	8,063	#N/A N/A	1.6	368
ITA	16.85	12,050,970	6	KHẢ QUAN	15,811	54.2	1.4	203

FRT	130	1,342,505	6	KHẢ QUAN	10,268	23.1	6.2	175
BCG	24.9	6,000,110	6	KHẢ QUAN	11,113	10.1	3.1	149
ROS	8.63	15,301,790	6	KHẢ QUAN	4,898	51.6	0.8	132
FCN	25.4	4,267,260	6	KHẢ QUAN	3,999	30.2	1.5	108
TNG	36	2,940,990	6	KHẢ QUAN	3,337	13.0	2.3	106
AAA	18.05	5,160,665	6	KHẢ QUAN	5,892	18.0	1.2	93
TCM	73	976,730	6	KHẢ QUAN	5,202	42.9	3.1	71
VHG	9.9	6,765,625	6	KHẢ QUAN	1,485	#N/A N/A	7.8	67
IJC	30	2,225,570	6	KHẢ QUAN	6,513	11.0	1.9	67
NKG	50.4	9,882,325	5	KHẢ QUAN	11,058	4.7	1.9	498
PVS	38.6	12,317,820	5	KHẢ QUAN	18,449	30.6	1.6	475
BSR	29.5	14,525,120	5	KHẢ QUAN	91,465	#N/A N/A	2.9	428
HAH	92.5	1,693,895	5	KHẢ QUAN	4,512	10.5	2.9	157
GMD	56	2,760,430	5	KHẢ QUAN	16,877	30.3	2.7	155
GAS	124.6	1,195,885	5	KHẢ QUAN	238,478	28.4	4.7	149
FPT	93.8	1,037,135	5	KHẢ QUAN	85,128	21.5	4.7	97
PVC	29.4	2,225,500	5	KHẢ QUAN	1,470	101.6	2.0	65
VPB	37.7	20,057,480	4	KHẢ QUAN	167,594	14.1	2.1	756
CEO	70	6,565,135	4	KHẢ QUAN	18,014	193.4	6.0	460
VCG	45.1	4,718,790	4	KHẢ QUAN	19,921	39.0	3.0	213
IDC	77.3	2,581,705	4	KHẢ QUAN	23,190	51.2	5.9	200
HBC	27.4	6,863,520	4	KHẢ QUAN	6,731	67.5	1.8	188
TCH	22.3	7,364,440	4	KHẢ QUAN	14,901	21.2	1.7	164
TSC	23.05	6,011,625	4	KHẢ QUAN	3,403	29.6	2.0	139
DBC	78.5	1,577,815	4	KHẢ QUAN	9,046	10.9	1.9	124
TTF	15.65	6,285,755	4	KHẢ QUAN	6,159	555.0	11.2	98
VIX	23.05	4,190,610	4	KHẢ QUAN	12,659	9.2	2.2	97
HDG	72.4	1,244,035	4	KHẢ QUAN	14,758	12.8	3.3	90
LCG	19.9	4,525,690	4	KHẢ QUAN	3,431	15.9	1.5	90
KSB	47.6	1,744,915	4	KHẢ QUAN	3,632	16.1	2.0	83
HDC	98.6	671,230	4	KHẢ QUAN	8,526	26.9	5.8	66
TVC	22.9	2,714,180	4	KHẢ QUAN	2,716	4.0	1.5	62
VIC	78.5	4,379,845	2	TRUNG TÍNH	299,394	#N/A N/A	3.0	344
PDR	89.5	3,372,175	2	TRUNG TÍNH	44,103	24.0	6.3	302
NLG	54.9	4,311,180	2	TRUNG TÍNH	21,023	18.0	2.4	237
NVL	76	3,006,535	2	TRUNG TÍNH	146,712	39.8	4.2	228
LDG	21.1	10,080,385	2	TRUNG TÍNH	5,052	37.8	1.6	213
SHS	43.9	4,740,685	2	TRUNG TÍNH	14,279	9.5	2.4	208
SCR	21.95	8,314,180	2	TRUNG TÍNH	8,042	43.0	1.7	182
VCI	62.6	2,697,605	2	TRUNG TÍNH	20,846	13.9	3.2	169
HCM	37.9	3,815,345	2	TRUNG TÍNH	17,328	13.5	2.4	145
VPI	64.1	1,596,640	2	TRUNG TÍNH	14,102	39.6	4.4	102
VGT	26.6	3,243,190	2	TRUNG TÍNH	13,300	46.7	2.1	86
DXG	42	10,542,195	0	TRUNG TÍNH	25,033	21.6	2.9	443
VND	76.1	5,195,940	0	TRUNG TÍNH	33,099	12.2	3.4	395
PLX	63.3	3,363,150	0	TRUNG TÍNH	80,428	27.1	3.2	213
MSN	158.2	861,470	0	TRUNG TÍNH	186,761	21.8	5.7	136
PNJ	108	1,245,800	0	TRUNG TÍNH	24,556	23.8	4.1	135

HHV	23.65	4,090,125	0	TRUNG TÍNH	6,324	#N/A N/A	1.0	97
NBB	33.05	2,836,430	0	TRUNG TÍNH	3,310	10.3	1.7	94
KDH	53.8	1,279,015	0	TRUNG TÍNH	34,590	29.4	3.4	69
VGC	54.7	1,228,620	0	TRUNG TÍNH	24,525	20.0	3.5	67
VCB	84.9	1,510,335	-2	TRUNG TÍNH	401,791	17.0	3.6	128
VHC	78.8	1,105,490	-2	TRUNG TÍNH	14,337	13.0	2.5	87
PVX	7.5	10,772,075	-2	TRUNG TÍNH	3,000	#N/A N/A	14.3	81
STB	31.5	23,158,720	-4	TIÊU CỰC	59,384	16.9	1.7	729
TCB	49.25	10,120,220	-4	TIÊU CỰC	172,913	9.6	1.9	498
CTG	32.15	10,295,605	-4	TIÊU CỰC	154,505	10.9	1.7	331
ACB	33.25	8,735,475	-4	TIÊU CỰC	89,840	9.4	2.0	290
LPB	22	13,148,460	-4	TIÊU CỰC	26,479	9.0	1.6	289
VRE	32.9	7,216,875	-4	TIÊU CỰC	74,759	56.9	2.4	237
SHB	21.05	11,056,485	-4	TIÊU CỰC	56,138	10.6	1.6	233
HDB	27.4	6,419,600	-4	TIÊU CỰC	55,135	9.0	1.9	176
VHM	76.2	3,900,390	-5	TIÊU CỰC	331,803	8.4	2.6	297
BID	42.25	2,930,845	-5	TIÊU CỰC	213,723	20.2	2.6	124
HVN	24.9	4,957,175	-5	TIÊU CỰC	55,138	#N/A N/A	23.0	123
SZC	76.7	1,347,165	-5	TIÊU CỰC	7,670	25.5	5.2	103
MWG	134.2	1,250,440	-6	TIÊU CỰC	95,662	19.3	4.7	168
MBB	32.2	20,890,030	-7	TIÊU CỰC	121,662	9.6	2.0	673
KBC	54.6	8,962,445	-7	TIÊU CỰC	31,109	34.3	2.2	489
POW	17.05	20,645,890	-7	TIÊU CỰC	39,929	22.5	1.3	352
TPB	39	7,039,030	-7	TIÊU CỰC	61,688	11.8	2.4	275
VNM	76.8	2,122,870	-7	TIÊU CỰC	160,509	17.0	4.9	163
VJC	134.2	931,350	-7	TIÊU CỰC	72,684	59.1	4.3	125
KDC	53.8	2,299,655	-7	TIÊU CỰC	13,537	23.0	2.0	124
VIB	44.9	2,164,020	-7	TIÊU CỰC	69,736	11.0	2.9	97

(\*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

## Thông tin cập nhật

### Ukraine: Vòng đàm phán thứ 3 với Nga sẽ bắt đầu ngày mai

"Vòng đàm phán thứ ba sẽ diễn ra vào thứ hai tới (ngày 7/3)", Reuters trích lời nghị sĩ David Arakhamia, lãnh đạo đảng của Tổng thống Volodymyr Zelensky, viết trên bài đăng ở Facebook. Hãng thông tấn Interfax sau đó dẫn lời nhà đàm phán của đoàn Nga, Leonid Slutsky, cho biết "vòng thứ ba thực sự có thể diễn ra trong những ngày tới, có thể là vào thứ hai". Phái đoàn từ Ukraine và Nga đã có hai vòng đàm phán kể từ khi Moscow tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt ở nước láng giềng hôm 24/2. Hôm 3/3, tuy không đạt thỏa thuận ngừng bắn, các bên đã đồng ý mở hành lang nhân đạo cho phép dân thường sơ tán khỏi một số khu vực chiến sự, mặc dù quá trình thực hiện có một vài sự chậm trễ. Điện Kremlin cho biết tiến triển trong các cuộc đàm phán sẽ phụ thuộc vào phản ứng của Kyiv đối với quan điểm của Moscow về cách kết thúc giao tranh. Thông điệp này đã được chuyển tới Ukraine cùng ngày diễn ra vòng đàm phán thứ 2. Hôm 5/3, Ukraine cho biết các cuộc đàm phán không mang lại kết quả, nhưng họ sẽ tiếp tục theo đuổi biện pháp này. Cùng ngày, Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov cho biết nỗ lực của ông Zelenskiy nhằm tìm kiếm sự giúp đỡ trực tiếp của NATO trong cuộc xung đột không giúp ích gì cho các cuộc đàm phán giữa hai bên. Tuy nhiên, Moscow đã sẵn sàng cho vòng đàm phán thứ ba, ông nói. Trong khi đó, trước đó một ngày, NATO từ chối lời kêu gọi của tổng thống Zelenskiy về việc tạo vùng cấm bay trên lãnh thổ Ukraine, khiến tổng thống Ukraine nói rằng liên minh đã bật đèn xanh cho Nga để tiếp tục chiến dịch.

### Bộ Công Thương yêu cầu rà soát dự án điện mặt trời, điện gió, thủy điện trên toàn quốc

Bộ Công Thương vừa có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc rà soát danh mục các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện đã có trong quy hoạch, hay các dự án đã vận hành hoặc chưa đưa vào vận hành, tính đến tháng 2 vừa qua. Cụ thể, các dự án đã vận hành gồm rà soát, thống kê danh mục dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện đã vận hành, đánh giá tình hình vận hành khai thác các nhà máy, các khó khăn, vướng mắc (nếu có). Các dự án chưa vận hành cần rà soát, thống kê danh mục dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện đã có quy hoạch nhưng chưa đưa vào vận hành, cập nhật tình hình triển khai thực hiện chi tiết và tiến độ dự kiến vận hành theo Phụ lục kèm theo văn bản này. Cùng với đó, đánh giá nguyên nhân chưa vào vận hành của các dự án: khó khăn, vướng mắc về đất đai, hạ tầng kỹ thuật, năng lực đầu tư, tài chính; đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện các dự án, thay thế hoặc loại bỏ quy hoạch nếu cần thiết... Văn bản của UBND các tỉnh đề nghị gửi về Bộ Công Thương trước 7/3. Việc rà soát vừa nêu nhằm đánh giá việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh).

### DGC: đặt kế hoạch lãi 3.500 tỷ đồng, cổ tức 127%

Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HoSE: DGC) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Theo đó kế hoạch tổng doanh thu năm nay là 12.117 tỷ đồng, tăng 26% so với thực hiện năm 2021. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 3.500 tỷ đồng, tăng 39%. Về đầu tư, tập đoàn sẽ tiếp tục thực hiện dự án Hóa chất Đức Giang - Nghi Sơn (tổng mức đầu tư 10.000 tỷ đồng, dự kiến khởi công quý III); xử lý chất thải rắn; liên doanh, liên kết khai thác mỏ mới. Năm ngoái, Hóa chất Đức Giang ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất tăng 53% lên 9.550 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cả năm 2.513 tỷ đồng, tăng 165% và vượt 257% kế hoạch. Kết quả này đạt được nhờ duy trì nhà máy hoạt động hết công suất; đưa mỏ apatit KT25 vào hoạt động làm giảm chi phí đầu vào. Ngoài ra, thị trường thế giới có nhiều biến động theo hướng có lợi cho các sản phẩm của tập đoàn. Với kết quả đạt được, HĐQT đề xuất mức chia cổ tức năm 2021 là 127%. Trong đó cổ tức bằng tiền 10% (đã được tạm ứng cuối năm ngoái) và cổ tức bằng cổ phiếu 117% (tương

đương phát hành hơn 200 triệu cổ phiếu). Kế hoạch cổ tức ban đầu của năm 2021 là 30%. Chính sách cổ tức dự kiến cho năm 2022 là 30%. Ngoài ra, HĐQT dự kiến trình cổ đông thông qua phương án phát hành 8,55 triệu cổ phiếu cho người lao động (ESOP), tương đương 5% cổ phần đang lưu hành. Giá chào bán 10.000 đồng/cp, toàn bộ 85,5 tỷ đồng thu về được dùng để bổ sung vốn lưu động. Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Thời gian thực hiện trong năm nay. Sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức và ESOP, vốn điều lệ có thể hơn gấp đôi từ 1.516 tỷ lên 3.601 tỷ đồng.

### **HPG: bán ra 1,34 triệu tấn thép trong 2 tháng, tăng 32% so với cùng kỳ**

Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) công bố sản lượng sản xuất thép thô tháng 2 đạt 693.000 tấn, tăng 10% so với cùng kỳ 2021. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, phôi thép và thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 708.000 tấn, tăng 61,2% so với cùng kỳ. Trong đó, lượng thép cuộn cán nóng đã cung cấp cho thị trường trong tháng 2 gần 240.000 tấn, tăng 5% so với tháng 1/2022 và 36% so với cùng kỳ 2021. Đầu tháng 2, Hòa Phát đã ký hợp đồng xuất khẩu lô thép cuộn cán nóng (HRC) đầu tiên tới Italia với khối lượng 35.000 tấn. Đơn hàng đầu năm đi châu Âu mở ra thị trường tiêu thụ rộng lớn cho sản phẩm của tập đoàn. Về thép xây dựng, sản lượng bán hàng thép xây dựng Hòa Phát đạt 450.000 tấn, gấp 2,3 lần so với cùng kỳ 2021 và tăng 17% so với tháng 1/2022. Đây là kết quả bán hàng cao thứ 3 trong lịch sử sản xuất kinh doanh thép xây dựng của Hòa Phát. Riêng lượng thép xây dựng xuất khẩu đạt 60.000 tấn, gấp gần 2 lần cùng kỳ. Thép xây dựng Hòa Phát đã nhận đơn hàng xuất khẩu đến tháng 5/2022 với 720.000 tấn. Ngoài sản lượng thép xây dựng, phôi thép và HRC kể trên, các sản phẩm thép hạ nguồn của HRC như ống thép và tôn mạ của Hòa Phát cũng ghi nhận kết quả khả quan trong tháng 2. Ống thép đạt 78.000 tấn, tôn mạ là 27.000 tấn, lần lượt tăng trưởng 48% và 61% so với tháng 2/2021. Lũy kế 2 tháng đầu năm, tập đoàn sản xuất 1,4 triệu tấn thép thô, tăng 8% so với cùng kỳ. Bán hàng thép xây dựng, phôi thép, thép cuộn cán nóng đạt 1,34 triệu tấn, tăng 32% so với cùng kỳ. Con số này chưa bao gồm gần 200.000 tấn ống thép và tôn mạ Hòa Phát đã cung ứng cho thị trường trong 2 tháng vừa qua.

### **PDR: trình kế hoạch lợi nhuận 2022 tăng 55%, chia cổ tức 2021 tỷ lệ 36,3%**

Ngày 26/3, CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (HoSE: PDR) sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022. Chương trình cuộc họp dự kiến thông qua các tờ trình liên quan đến kế hoạch kinh doanh, hoạt động của công ty trong năm 2022 cùng kế hoạch chia cổ tức 36,3% bằng cổ phiếu. Theo thông tin công bố từ phía doanh nghiệp, Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ trình ĐHĐCĐ phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 36,3%, đánh dấu năm thứ 7 liên tiếp Phát Đạt chia cổ tức kể từ năm 2015. Với việc cổ tức nhận được là cổ phiếu, cổ đông sẽ có rất nhiều thuận lợi khi mã chứng khoán PDR hiện nay đang có thị giá tốt, nằm trong nhóm VN30 - nhóm cổ phiếu có tính bền vững và thanh khoản cao. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) năm 2021 đạt 3.656 đồng/cp, tăng 49,6% so với năm trước, tạo giá trị tăng thêm đáng kể cho cổ đông và nhà đầu tư. Với việc luôn hoàn thành tốt các kế hoạch và mục tiêu đặt ra trong chiến lược phát triển, Phát Đạt đã tạo được niềm tin vững chắc đến cổ đông trong nhiều năm qua. Về mục tiêu kinh doanh, Phát Đạt dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3.635 tỷ đồng, tăng 55,1% so với năm 2021, đóng góp vào kế hoạch lũy kế lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2019 - 2023 đạt 14.270 tỷ đồng. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 dự kiến dựa trên 4 dự án trọng điểm, bao gồm khu đô thị du lịch Nhơn Hội - Bình Định, dự án cao tầng phân khu 9, dự án Astral City, dự án Serenity Phước Hải. Riêng với Astral City, dự án đang trong quá trình thi công gấp rút nhằm đảm bảo tiến độ cam kết với khách hàng, bàn giao một phần vào quý IV. Để đảm bảo được kế hoạch kinh doanh đã đề ra, công ty đã triển khai thi công 3 ca/ ngày, mọi hoạt động xây dựng được triển khai rầm rộ sau thời gian giãn cách vừa qua. Ngoài ra, công ty cũng đã hoàn tất công tác khảo sát địa chất khu vực dự án Serenity Phước Hải để có thể triển khai thi công vào tháng 3 và dự kiến chào bán ra thị trường trong tháng 5. Sở hữu vị trí vô cùng đắc địa ngay cung đường ven biển được đầu tư lớn, bãi biển đẹp và

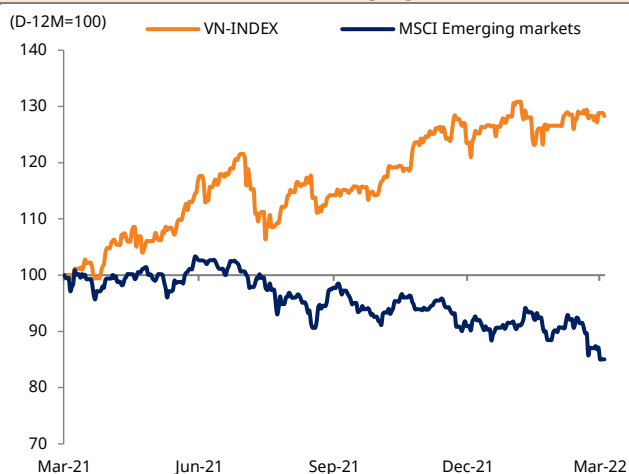


hoang sơ, eo biển đặc sắc, dự án được xem là nhân tố mới nổi trội thu hút giới đầu tư sành sỏi khi thị trường bất động sản Bà Rịa-Vũng Tàu đang là tâm điểm chú ý trên toàn quốc.

**HAP: hoàn tất chào bán, tăng vốn gấp đôi lên 1.111 tỷ đồng**

Tập đoàn Hapaco (HoSE: HAP) vừa báo cáo kết quả chào bán hơn 55,4 triệu cổ phiếu ra công chúng với giá 10.000 đồng/cp trong thời gian từ 28/1 đến 28/2. Theo đó, 2.650 cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua hơn 48,5 triệu cp, tương ứng tỷ lệ 87,45%. Gần 6,8 triệu cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông không đăng ký mua đã được HĐQT công ty phân phối tiếp cho 5 nhà đầu tư cá nhân. Các nhà đầu tư này không phải người có liên quan của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và người nội độ công ty. Tính đến nay, doanh nghiệp sản xuất giấy đang có 8.776 cổ đông sở hữu gần 111,1 triệu cổ phần. Trong đó, cổ đông trong nước chiếm 98,09% vốn; nhóm nước ngoài chiếm 1,91% vốn. Chủ tịch HĐQT Dương Vũ Hiền vẫn là cổ đông lớn nhất với tỷ lệ nắm giữ 12,93%. Tổng thu ròng từ đợt chào bán đạt hơn 554 tỷ đồng. Vốn điều lệ gấp đôi lên 1.111 tỷ đồng. Số tiền huy động được để mua tối đa 24 triệu cổ phiếu cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green với giá tối đa 20.000 đồng/cp nhằm sở hữu 79,3% vốn. Đồng thời, công ty sẽ mua thêm 7,4 triệu cổ phiếu phát hành thêm bởi Bệnh viện Quốc tế Green trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược năm 2021 với giá 10.000 đồng/cp. Sau các giao dịch này, Hapaco Group sẽ sở hữu 81,8% vốn bệnh viện này.

**Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets**



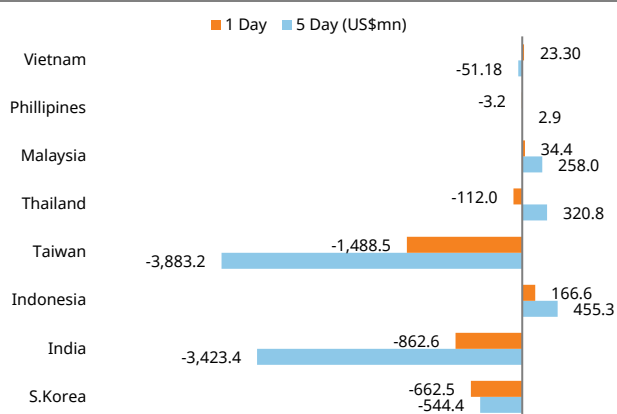
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND**



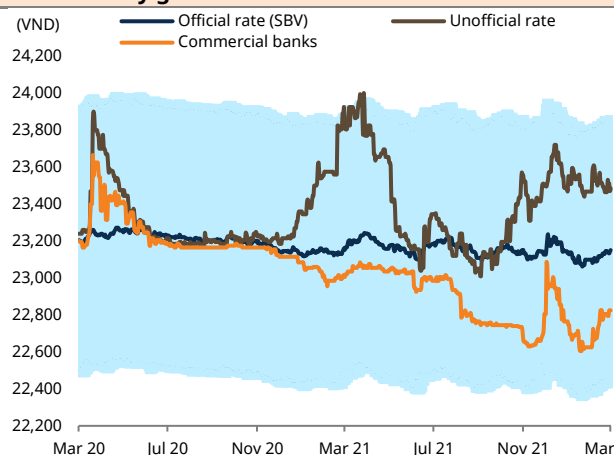
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài**



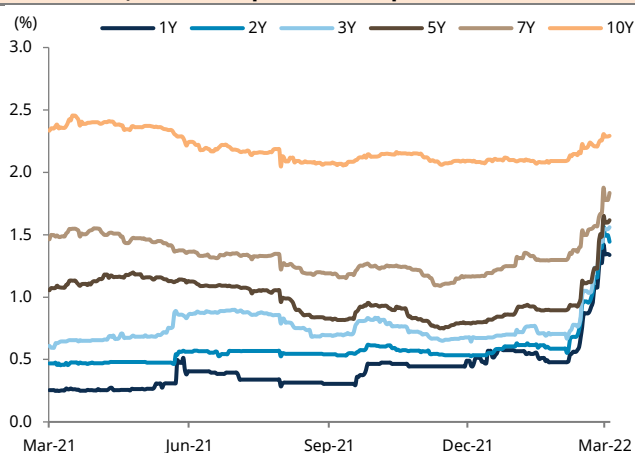
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND**



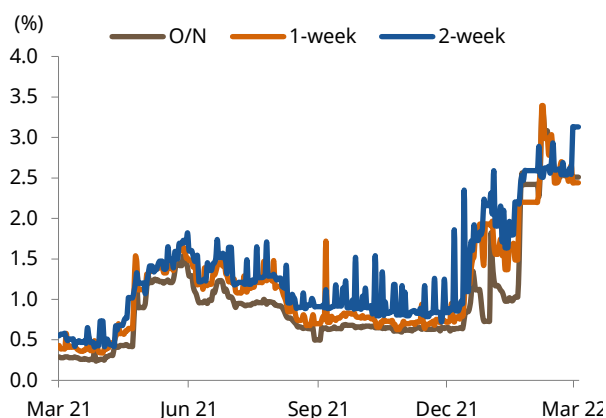
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng**



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

**Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30**

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
<b>VN30 Index</b>	<b>VN30 Index</b>	<b>1,509.12</b>	<b>4,005,068</b>		<b>-1.1</b>	<b>-0.5</b>	<b>-2.1</b>	<b>28.6</b>	<b>14.5</b>	<b>12.2</b>	<b>2.6</b>	<b>2.2</b>	<b>35.0</b>	<b>18.8</b>	<b>23.0</b>	<b>20.1</b>
Asia Commercial Bank	ACB VN	33,250	89,840	30.0	-3.1	-1.9	-4.2	28.1	9.5	7.2	2.0	1.6	24.6	31.8	23.5	24.4
BIDV	BID VN	42,250	213,723	16.9	-2.4	-3.3	-10.9	25.3	20.2	14.2	2.6	4.7	81.7	42.8	13.2	16.4
Bao Viet Holdings	BVH VN	58,900	43,723	26.5	-1.3	-0.3	6.1	-0.2	23.2	22.1	2.1	#N/A	20.9	5.2	9.1	9.2
VietinBank	CTG VN	32,150	154,505	25.8	-1.8	-3.0	-11.4	9.2	11.0	8.4	1.7	1.4	2.9	29.9	15.9	18.3
FPT Corp	FPT VN	93,800	85,128	49.0	0.3	0.5	4.8	42.1	21.6	16.8	4.7	3.7	21.4	28.2	23.4	27.4
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	124,600	238,478	2.9	5.6	5.6	8.6	34.7	28.6	20.1	4.7	4.3	8.1	42.2	17.4	22.0
Vietnam Rubber Group	GVR VN	36,750	147,000	0.5	2.1	7.6	14.1	26.5	34.5	27.6	3.1	#N/A	12.8	25.1	8.9	10.8
HDBank	HDB VN	27,400	55,135	16.4	-2.1	-4.9	-11.9	32.5	9.0	7.6	1.9	#N/A	42.5	18.3	23.3	21.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	51,100	228,566	22.9	2.6	8.3	18.7	50.0	6.6	7.3	2.5	1.8	170.6	-8.6	46.1	29.4
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	53,800	34,590	33.1	-1.5	1.7	6.3	88.2	30.0	23.2	3.4	3.2	-4.4	29.5	12.2	15.0
MBBank	MBB VN	32,200	121,662	23.2	-2.1	-6.4	-4.7	58.9	9.6	8.3	2.0	1.5	53.0	16.1	23.6	22.6
Masan Group Corp	MSN VN	158,200	186,761	28.8	-1.9	1.4	7.0	77.4	21.8	34.4	5.7	5.7	589.7	-36.7	35.1	17.9
Mobile World Investment Corp	MWG VN	134,200	95,662	49.0	-1.2	-1.3	0.2	52.3	21.6	14.9	4.7	4.1	7.7	45.4	27.3	29.1
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	76,000	146,712	7.0	-1.3	0.9	-5.0	69.1	41.8	34.7	4.2	4.3	-18.7	20.5	10.6	14.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	89,500	44,103	2.6	-1.1	5.3	-1.6	75.7	24.5	#N/A	6.3	#N/A	53.5	#N/A	29.3	#N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	63,300	80,428	17.0	3.6	1.6	7.8	9.1	27.9	20.3	3.2	3.0	230.7	37.7	12.3	15.3
Phu Nhuan Jewelry JSC	PNJ VN	108,000	24,556	48.1	2.3	4.9	0.7	28.9	23.8	18.2	4.1	3.5	5.5	30.9	18.3	21.5
PetroVietnam Power Corp	POW VN	17,050	39,929	2.4	-1.4	-1.7	-4.5	26.8	22.4	23.1	1.3	1.3	-23.9	-2.9	6.1	5.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	154,600	99,142	62.7	-3.4	-9.0	1.6	-12.4	27.7	22.7	4.7	4.2	-21.7	22.0	17.9	19.9
SSI Securities Corp	SSI VN	46,800	46,461	38.8	0.4	2.4	2.1	111.8	16.8	20.9	3.2	#N/A	114.9	-19.6	22.5	14.0
Sacombank	STB VN	31,500	59,384	19.2	-1.6	-4.1	-11.5	68.4	17.0	11.2	1.7	1.6	48.8	51.1	10.8	14.2
Techcombank	TCB VN	49,250	172,913	22.5	-1.4	-2.3	-6.7	25.6	9.6	8.1	1.9	1.5	46.3	17.6	21.7	21.0
Tien Phong Bank	TPB VN	39,000	61,688	29.9	-4.3	-7.7	-6.5	84.7	11.8	8.9	2.4	1.9	30.7	32.3	22.6	22.2
Vietcombank	VCB VN	84,900	401,791	23.6	0.0	0.5	-8.1	12.4	14.4	16.0	3.6	2.9	68.6	-10.4	21.4	20.8
Vinhomes JSC	VHM VN	76,200	331,803	23.9	-2.2	-1.7	-7.3	0.7	8.4	9.3	2.6	2.1	41.6	-9.1	36.4	25.1
Vingroup JSC	VIC VN	78,500	299,394	12.9	-0.6	1.9	-13.9	-16.9	NA	272.6	3.0	3.1	-154.2	-135.3	-3.1	1.2
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	134,200	72,684	16.7	-3.7	-4.2	2.9	-1.9	451.9	39.2	#N/A	#N/A	126.7	1,051.9	1.0	10.1
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	76,800	160,509	54.3	-1.4	-2.0	-8.0	-25.4	17.0	15.7	4.9	4.6	-5.3	8.4	29.3	31.3
VPBank	VPB VN	37,700	167,594	17.0	-1.0	-0.8	3.9	62.3	14.1	11.3	2.1	1.7	12.4	24.9	18.0	16.2
Vincom Retail JSC	VRE VN	32,900	74,759	30.1	-2.5	-1.8	-7.3	-4.8	56.9	27.0	2.4	2.3	-44.8	111.0	4.4	9.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (\*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

**Bảng 2: Biến động ngành**

Phân ngành GICS	Index impact 1D (index points)	Mkt Cap (VND bn)	Price Performance (%)				EPS growth (%)*		P/E (x)*	
			1D	1W	1M	1Y	FY21	FY22	FY21	FY22
<b>VN-Index</b>	<b>-6.28</b>	<b>5,951,894</b>	<b>-0.4</b>	<b>0.6</b>	<b>0.1</b>	<b>28.3</b>	<b>36.8</b>	<b>20.8</b>	<b>17.1</b>	<b>14.2</b>
Ô tô và phụ tùng	0.01	9,535	0.3	2.3	6.3	26.3	1.6	9.3	15.6	14.3
Ngân hàng	-6.30	1,829,118	-1.3	0.2	-6.9	33.2	41.4	22.0	12.4	10.1
Xây dựng cơ bản	-0.18	340,326	-0.2	3.0	14.2	124.5	15.7	14.2	21.1	18.5
Dịch vụ thương mại	0.01	5,501	0.4	1.7	5.3	18.4	-4.7	26.0	16.2	12.9
May mặc và trang sức	0.08	55,435	0.6	3.5	6.5	52.6	12.8	26.4	20.5	16.2
Dịch vụ tiêu dùng	-0.05	10,027	-1.6	-0.5	7.9	8.5	7.6	1167.4	777.2	61.3
Dịch vụ tài chính	-0.24	185,742	-0.5	2.2	6.8	156.9	151.5	3.1	12.4	12.0
Dầu khí	1.18	111,216	4.3	4.0	12.7	21.6	120.1	42.7	27.9	19.5
Thực phẩm, đồ uống	-1.86	590,808	-1.2	-0.7	3.2	26.1	29.5	-2.1	21.9	22.4
Y tế	-0.01	4,228	-1.3	1.3	25.0	100.9	74.8	39.7	36.9	26.5
Bảo hiểm	-0.16	57,936	-1.1	0.2	6.3	15.6	32.0	4.3	18.9	18.1
Nguyên vật liệu	4.08	592,111	2.8	6.9	20.9	66.1	127.3	-0.2	10.0	10.0
Dược phẩm	0.01	34,344	0.2	-0.4	7.1	20.2	10.4	7.4	18.9	17.6
Bất động sản	-5.13	1,242,398	-1.6	-0.7	-4.7	26.3	7.1	26.4	22.9	18.1
Bán lẻ	-0.21	114,600	-0.7	0.3	3.9	80.7	18.0	25.1	21.5	17.2
Phần mềm và dịch vụ	0.06	92,413	0.3	0.8	4.8	45.5	22.5	19.0	21.8	18.3
Vận tải	-0.92	215,616	-1.6	-1.0	5.6	31.6	-3.2	100.4	#N/A	5464
Tiện ích	3.30	392,470	3.5	2.8	5.9	29.8	10.2	22.8	22.1	18.0

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (\*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

## Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
GAS VN	124,600	5.6	2,264,100	3.2
HPG VN	51,100	2.6	38,456,100	1.5
GVR VN	36,750	2.1	3,258,000	0.8
PLX VN	63,300	3.6	6,674,300	0.7
EIB VN	33,350	5.9	1,104,700	0.6
DGC VN	189,900	6.9	4,069,300	0.5
DPM VN	64,500	7.0	6,731,700	0.4
DCM VN	43,100	6.9	7,723,200	0.4
PVD VN	37,550	7.0	9,678,800	0.3
HSG VN	42,450	4.0	15,525,200	0.2

Nguồn: Bloomberg

## Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
VHM VN	76,200	-2.2	7,634,300	-1.9
BID VN	42,250	-2.4	2,266,100	-1.4
MSN VN	158,200	-1.9	942,300	-0.9
SAB VN	154,600	-3.4	286,400	-0.9
CTG VN	32,150	-1.8	9,901,400	-0.7
ACB VN	33,250	-3.1	4,694,500	-0.7
VJC VN	134,200	-3.7	801,900	-0.7
TPB VN	39,000	-4.3	10,005,000	-0.7
MBB VN	32,200	-2.1	18,899,800	-0.7
TCB VN	49,250	-1.4	8,122,400	-0.6

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.